TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 23 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Hồ Thanh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Thái Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 213 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thanh T và ông Trần Thái Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh T và ông Trần Thái Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thúy A (nữ), sinh ngày 26/9/2014 cho ông Trần Thái Ngọc H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không buộc bà Hồ Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Hồ Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí thành án phí theo biên lai số 0001908 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Bà Hồ Thanh T được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- UBND địa phương nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

THẨM PHÁN

Đã ký